

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 14/3/2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Sĩ Quang và bà Nguyễn Thị Bích Liên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 506/2023/HNGĐ-TLST ngày 09/11/2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/02/2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Tr**, sinh năm 1999.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn D, xã H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại: 1013-1 B, H, C, Ch, Hàn Quốc.

Người được chị Tr ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng: Anh Nguyễn Đức A, sinh năm 2000; Địa chỉ: Số 11 M, phường Trần H, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh **Phạm Hữu Ng**, sinh năm 1998.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn D, xã H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại: 876-1 B, H, Ch, Ch, Hàn Quốc.

3. Người có quyền lợi Ng vụ liên quan: Bà **Mai Thị Đăng H**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn D, xã H, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

(Chị Tr, anh Ng, bà Huyền đều có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Hữu Ng tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã H, Thành phố C, tỉnh Hải Dương ngày 07/5/2020. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Năm 2021 chị và anh Ng đều sang Hàn Quốc lao động. Trong thời gian làm việc ở Hàn Quốc, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ng để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Ng có một con chung là Phạm Hữu Hải A, sinh ngày 03/9/2020. Ly hôn chị và anh Ng thỏa thuận để cho chị được nuôi con, trong thời gian chị ở nước ngoài chị ủy quyền cho bà Mai Thị Đăng H là mẹ đẻ anh Ng chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hải A. Khi nào chị về Việt Nam, chị sẽ đón con. Về cấp dưỡng tiền nuôi con, chị và anh Ng tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Ng tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai – Bị đơn anh Phạm Hữu Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Tr tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C, tỉnh Hải Dương ngày 07/5/2020. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Năm 2021 vợ chồng đều sang Hàn Quốc lao động và bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, mặc dù anh và chị Tr đã nói chuyện để tìm cách giải quyết mâu thuẫn, tuy nhiên không mang lại kết quả. Nay anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị Tr có đơn ly hôn anh đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Tr được ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Tr có một con chung là Phạm Hữu Hải A, sinh ngày 03/9/2020, hiện cháu Hải A đang được mẹ đẻ anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh và chị Tr thỏa thuận để chị Tr nuôi con, trong thời gian chị Tr ở nước ngoài thì ủy quyền cho mẹ anh là bà Mai Thị Đăng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hải A. Về cấp dưỡng tiền nuôi con, anh và chị Tr tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi Ng vụ liên quan bà Mai Thị Đăng H trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Ng, hiện nay bà đang chăm sóc cháu Hải A là con chung của chị Tr, anh Ng. Bà tiếp tục đồng ý nhận ủy quyền của chị Tr, anh Ng chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hải A.

Do điều kiện chị Tr không về được Việt Nam nên đã ủy quyền cho anh Nguyễn Đức A giao nhận văn bản tố tụng, anh Đức A đồng ý nhận ủy quyền.

Sau khi nhận được văn bản, anh Đức A đã thông tin cho chị Tr biết, chị Tr vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Tr, anh Phạm Hữu Ng, bà Mai Thị Đăng H đều vắng mặt và có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời giữ nguyên các ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) và nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Tr được ly hôn anh Ng. Về con chung giao con chung Phạm Hữu Hải A, sinh ngày 03/9/2020 cho chị Nguyễn Thị Tr chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian chị Tr không có mặt tại Việt Nam, tạm giao con chung cho bà Mai Thị Đăng H chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng tiền nuôi con các bên tự thỏa thuận nên không đặt ra giải quyết. Chị Tr phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Phạm Hữu Ng có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại thôn D, xã H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Hiện chị Tr, anh Ng đang sinh sống tại Hàn Quốc. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Tài liệu chị Nguyễn Thị Tr và anh Phạm Hữu Ng gửi về Tòa án bao gồm: Đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đều được xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Đại Hàn Dân Quốc. Do vậy, có căn cứ xác định nội dung các văn bản này thể hiện đúng ý chí, nguyện vọng của chị Tr, anh Ng. Chị Tr ủy quyền cho bà Mai Thị Đăng H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hải A trong thời gian chị không ở Việt Nam nên Tòa án xác định bà Huyền là người có quyền lợi Ng vụ liên quan trong vụ án. Quá trình giải quyết vụ án chị Tr, anh Ng, bà Huyền đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Phạm Hữu Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, Thành phố C, tỉnh Hải Dương ngày 07/5/2020 nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Tr, anh Ng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp dẫn đến không tìm được tiếng nói chung. Nay chị Tr và anh Ng đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị giải quyết ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Tr và anh Ng đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ

chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Nguyễn Thị Tr ly hôn anh Phạm Hữu Ng là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Phạm Hữu Ng có một con chung là Phạm Hữu Hải A, sinh ngày 03/9/2020. Chị Tr và anh Ng thống nhất thỏa thuận để chị Tr nuôi dưỡng con chung. Xét thấy thực tế, chị Tr và anh Ng đều lao động ở nước ngoài, cháu Hải A đang sống cùng bà nội, được bà nội chăm sóc và phát triển tốt. Để ổn định môi trường học tập và chỗ ở của cháu Hải A, cần chấp nhận sự thỏa thuận của anh Ng, chị Tr. Giao cháu Hải A cho chị Tr chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian chị Tr không ở Việt Nam, tạm giao con chung cho bà Mai Thị Đăng H chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với thỏa thuận và nguyện vọng của các bên và các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng tiền nuôi con các bên tự thỏa thuận, nên HĐXX không xem xét giải quyết. Nếu anh Ng có căn cứ cho rằng người kia không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị có quyền làm đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền giải quyết yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết phân chia tài sản chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật (nếu có).

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; 56, 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Nguyễn Thị Tr** được ly hôn anh **Phạm Hữu Ng**.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Tr chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Hữu Hải A, sinh ngày 03/9/2020 kể từ tháng 3/2024 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Về cấp dưỡng tiền nuôi con, các bên tự thỏa thuận.

Không ai được cản trở anh Phạm Hữu Ng thực hiện quyền, Ng vụ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong thời gian chị Nguyễn Thị Tr không có mặt tại Việt Nam, tạm giao con chung Phạm Hữu Hải A cho bà Mai Thị Đăng H chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân và gia đình), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí do Nguyễn Đức A nộp thay, theo biên lai thu số 0000277 ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Phạm Hữu Ng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Bà Mai Thị Đăng H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã H, Tp. C (*để ghi sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân